

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN
NG- ỒI MẸ.

I/ MỤC TIÊU:

Tập đọc:

- B- ớc đầu biết đọc phân biệt lời ng- ời dẫn chuyện với lời các nhân vật
- Hiểu nội dung: Ng- ời mẹ rất yêu con . Vì con, ng- ời mẹ có thể làm tất cả (Trả lời đ- ọc các câu hỏi trong SGK).

Kể chuyện:

- B- ớc đầu biết cùng các bạn dựng lại từng đoạn câu chuyện theo cách phân vai.
- * KNS : - Ra quyết định , giải quyết vấn đề.
- Tự nhận thức , xác định giá trị cá nhân .

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Tranh minh hoạ bài đọc; bảng phụ.
- Một vài đạo cụ để dựng lại câu chuyện.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

A/ Bài cũ: 2 HS đọc: Chú sẻ và bông hoa bằng lăng.

Hỏi : Mỗi người bạn của bé thơ có điều gì tốt?

B/ Bài mới:

1/ Giới thiệu bài:

2/ Luyện đọc:

- a- Gv đọc toàn bài.
- b- GV hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ.
 - Đọc từng câu.
 - Đọc từng đoạn tr- ớc lớp.
HS tiếp nối nhau đọc 4 đoạn của truyện.
 - Đọc từng đoạn trong nhóm.
 - Các nhóm thi đọc.

3/ H- ướng dẫn tìm hiểu bài.

- Hỏi : Ng- ời mẹ đã làm gì để bụi gai chỉ đ- ờng cho bà?
Ng- ời mẹ đã làm gì để bụi n- ớc chỉ đ- ờng cho bà?

Thái độ của ng- ời mẹ trả lời nh- thế nào?

- HS đọc thầm toàn bài , chọn ý đúng nhất nói lên nội dung câu chuyện (ng- ời mẹ có thể làm tất cả vì con).

4/ Luyện đọc lại.

- GV đọc lại đoạn 4.
- H- ướng dẫn 2 nhóm HS (mỗi nhóm 3 em) tự phân vai để đọc diễn cảm đoạn 4 thể hiện đúng lời của nhân vật.
- Một nhóm HS (6 em) tự phân các vai (ng- ời dẫn chuyện, bà mẹ. Thần chết, bụi gai, hồ nước, thần đêm tối) đọc lại chuyện.
- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất.

Kể chuyện.

1/ Giáo viên nêu nhiệm vụ.

2/ H- ướng dẫn HS dựng lại câu chuyện theo vai.

- Lưu ý HS : Nói lời nhân vật mình đóng vai theo trí nhớ. Có thể kèm động tác, cử chỉ , điệu bộ nh- là đang đóng một màn kịch nhỏ.
- HS tự lập nhóm và phân vai.
- HS chỉ dựng lại câu chuyện theo phân vai.

- Cả lớp và GV bình chọn nhóm dựng lại câu chuyện hay nhất.

Củng cố, dặn dò.

Hỏi: Qua truyện này, em hiểu gì về tấm lòng ng- ời mẹ?

Giáo viên yêu cầu HS về nhà kể lại chuyện cho ng- ời thân.

Anh văn (CÔ YẾN DẠY)

Toán KIỂM TRA

I/ MỤC TIÊU:

Tập trung vào đánh giá:

- Kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần).
- Khả năng nhận biết số phân bằng nhau của đơn vị (dạng $1/2$; $1/3$; $1/4$; $1/5$;).
- Giải đ- ọc bài toán có một phép tính đơn.
- Biết tính độ dài đ- ờng gấp khúc (trong phạm vi các số đã học).

II/ ĐỀ KIỂM TRA:

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$327 + 416$

$561 - 244$

$462 + 354$

$728 - 456$

Bài 2: Tìm x

$x \times 4 = 32$

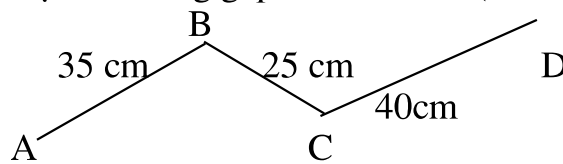
$x : 8 = 4$

$830 - x = 415$

$x + 483 = 728$

Bài 3: Mỗi hộp có 4 cái cốc. Hỏi 8 hộp nh- thể có bao nhiêu cái cốc?

Bài 4: a, Tính độ dài đ- ờng gấp khúc ABCD (có kích th- ớc trên hình vẽ)



b, Đ- ờng gấp khúc ABCD có độ dài là mấy mét?

III/ ĐÁNH GIÁ:

GV thu bài, chấm bài.

Tư nhiên xã hội HOẠT ĐỘNG TUẦN HOÀN

I/ MỤC TIÊU:

- Biết tim luôn đập để bơm máu đi khắp cơ thể. Nếu tim ngừng đập máu không l- u thông đ- ọc trong các mạch máu, cơ thể sẽ chết.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các hình trong sách GK trang 16,17.

- Sơ đồ 2 vòng tuần hoàn

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

* *Hoạt động 1:* Thực hành.

- B- ớc 1: Làm việc cả lớp: GV h- ớng dẫn HS.

+ , p tai vào ngực bạn để nghe tim đập và đếm số nhịp đập của tim trong vòng 1 phút.

+ Đặt ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay phải lên cổ tay trái, đếm số mạch đập trong 1 phút.

- B- ớc 2: Làm việc theo cặp.

Từng cặp HS thực hành nh- h- óng dẫn trên.

- B- óc 3: Làm việc cả lớp.

+ Các em nghe thấy gì khi áp tai vào ngực của bạn mình?

+ khi đặt mấy ngón tay lên cổ tay mình, em cảm thấy gì không?

+ Một số nhóm trình bày kết quả.

Kết luận: Tim luôn đập để bơm máu đi khắp cơ thể.

* **Hoạt động 2: Làm việc với SGK**

- Làm việc theo nhóm.

+ Chỉ động mạch, tĩnh mạch, mao mạch trên sơ đồ.

+ Chỉ và nói đ- ờng đi của vòng tuần hoàn nhỏ. Nêu chức năng?

+ Chỉ và nói đ- ờng đi của vòng tuần hoàn lớn. Nêu chức năng?

Kết luận: Tim luôn co bóp đẩy máu vào 2 vòng tuần hoàn...

* **Hoạt động 3:** Chơi trò chơi: ghép chữ vào hình.

Treo sơ đồ câm , cho các nhóm thi ghép chữ vào hình. Nhóm nào hoàn thành tr- óc , nhóm đó thắng cuộc.

Củng cố , dặn dò. Nhận xét tiết học

BUỔI CHIỀU

Chính tả (Nghe viết)

NG- ỒI MẸ

I/ MUC TIÊU:

- Nghe , viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng BT2 a / b hoặc BT3 .

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- 4 băng giấy viết nội dung bài tập 2a.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A/ Bài cũ:

- 3 HS lên bảng viết: Ngắc ng- , ngoặc kép, đồ vỡ.

B/ Bài mới:

1/ Giới thiệu bài:

2/ H- óng dẫn nghe viết.

a- H- óng dẫn HS chuẩn bị: 2 HS đọc đoạn văn cần thiết.

- Đoạn văn có mấy câu?

- Tìm các tên riêng có trong bài chính tả.

- Các tên riêng đó viết nh- thế nào?

- Những dấu câu nào đ- ọc dùng trong đoạn văn?

- HS đọc thầm đoạn văn, viết những chữ khó vào nháp.

b- GV đọc cho HS viết bài.

c- Chấm , chữa bài.

3/ H- óng dẫn HS làm bài tập chính tả.

sau đó cả lớp và GV cùng nhận xét.

- Bài 2 b, HS làm vào vở.

Cho 3-4 HS thi viết nhanh từ tìm đ- ọc lên bảng.

4/ Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét giờ học.

Kĩ năng sống

TỰ NHẬN THỨC VỀ BẢN THÂN (TIẾT 2)

I/ MỤC TIÊU:

- Nêu đ- ợc nhu cầu và sở thích của bản thân.
- Rèn HS có thói quen tốt trong học tập và sinh hoạt .

II/ CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC:

A. Bài 1: Tôi là ai ?

- Học sinh đọc bài tập .
- Cả lớp đọc thầm.
- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Học sinh thảo luận nhóm đôi .
- Học sinh viết vào vở bài tập.
- Giáo viên quan sát học sinh làm.
- Gọi từng học sinh đọc bài làm của mình.
- Các học sinh khác nhận xét.
- Giáo viên nhận xét.
- Gọi một số học sinh nhắc lại.

B. Bài 2: Thảo luận nhóm. Điểm mạnh , điểm yếu của tôi .

- Gọi học sinh đọc bài tập.
- Cả lớp đọc thầm.
- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Hãy thảo luận nhóm
- Học sinh thảo luận nhóm.
- Học sinh làm vào vở bài tập
- Gọi đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.

* Rút ra bài học.

- Củng cố dặn dò: Nhắc hs thực hành ở nhà.

Hoạt động tập thể

BÀI 1: RỬA TAY(TIẾT 1)

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Giải thích vì sao cần phải rửa tay.

2. Kỹ năng:

- Làm mẫu cho các em nhỏ hơn trong nhà hoặc các em lớp d- ới để các em biết rửa tay.

3. Thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm trong việc giữ tay sạch cho bản thân và các em nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DAY HỌC:

- Bột mì, bánh quy hoặc hoa quả, một vài đồ chơi.
- Bộ tranh vệ sinh cá nhân số 2(4 tranh)
- Xô đựng n- ớc sạch,gáo múc n- ớc.
- Chậu
- Xà phòng
- Khăn hoặc giấy sạch.

III. HOẠT ĐỘNG DAY HỌC:

HD1: Trò chơi “Tại sao phải rửa tay th- ờng xuyên?”

Mục tiêu:

- Giải thích đ- ọc tại sao cần phải rửa tay th- ờng xuyên.
- Luôn có ý thức giữ sạch sẽ bàn tay của mình.
- Đồ dùng: - Bột mì ,hoa quả ,bánh quy và một số đồ chơi.
- Bộ tranh vệ sinh cá nhân (4 tranh)

Cách tiến hành:

B- ớc 1: GV sử dụng bộ tranh số 2 h- ớng dẫn HS chơi.

Giả sử bạn Kiên không rửa tay sau khi đi vệ sinh nên tay bạn Kiên mang những mầm bệnh .Trong trò chơi này dùng bột mì làm t- ợng tr- ợng cho mầm bệnh (GV cho HS quan sát tranh 2a).Sau đó bạn Kiên ăn bánh quy (tranh 2b) và mời hai bạn khác cùng ăn (tranh 2c Kiên mời Huy và Linh ăn bánh).Ăn xong cả 3 bạn còn rủ cả bạn Tùng cùng chơi đồ chơi (tranh 2d).

B- ớc 2:

- GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các nhóm sử dụng những vật dụng đã chuẩn bị để chơi nh- h- ớng dẫn trên.

B- ớc 3:

Kết thúc trò chơi GV nêu câu hỏi cho cả lớp thảo luận.

- + Mầm bệnh từ tay bạn Kiên đã truyền sang tay bạn Huy, Linh và Tùng bằng cách nào ?
- + Có nhìn thấy mầm bệnh bằng mắt th- ờng không?

GV kết luận:

- + Điều gì xảy ra nếu mầm bệnh xâm nhập vào cơ thể?
- + Phải làm gì để mầm bệnh không xâm nhập vào cơ thể?
- + Nên rửa tay khi nào?

Kết luận : Bàn tay th- ờng tiếp xúc với các chất bẩn nh- phân,đất,cát...Các vi khuẩn gây bệnh và các chất bẩn bám vào tay ,móng tay .Khi chúng ta ăn uống .Bàn tay lại đ- a vi khuẩn và chất bẩn vào miệng .Đó chính là lí do chúng ta cần phải rửa tay sạch sẽ th- ờng xuyên.

Kết thúc tiết học:

Tập đọc

ÔNG NGOẠI

I/ MỤC TIÊU:

- Biết đọc đúng các kiểu câu ; b- ớc đầu Phân biệt đ- ọc lời dẫn chuyện với lời nhân vật
- Hiểu ND : Ông hết lòng chăm lo cho cháu, cháu mãi mãi biết ơn ông- ng- ời thầy đầu tiên của cháu tr- ớc ng- ỡng cửa tr- ờng tiểu học (trả lời các câu hỏi trong SGK)
- * KNS : - Giao tiếp : trình bày suy nghĩ.
- Xác định giá trị .

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ bài đọc

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A/Bài cũ :

- 2 HS lên bảng đọc bài : Chiếc áo len.

B/ Bài mới :

1/ Giới thiệu bài :

2/ Luyện đọc :

- a/ GV đọc bài :

b/GV hướng dẫn HS luyện đọc , kết hợp tìm hiểu bài :

- Đọc từng câu
- Đọc từng đoạn trước lớp
- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài .
- HS tìm hiểu nghĩa từ : loang lổ. Tập đặt câu với từ.
- Đọc từng đoạn trong nhóm.

3/ Hướng dẫn tìm hiểu bài :

- Thành phố sắp vào thu có gì đẹp ?
- Ông ngoại giúp bạn nhỏ chuẩn bị đi học như thế nào ?
- Tìm những hình ảnh đẹp mà em thích trong đoạn ông dẫn cháu đến thăm trường?
- Vì sao bạn nhỏ gọi ông ngoại là ông thầy đầu tiên?

4/ Luyện đọc lại :

- GV chọn đọc diễn cảm một đoạn văn:
“ Thành phố sắp vào thu.... đầu tiên của tôi “
- 3-4 HS thi đọc diễn cảm đoạn văn.
- 2 HS thi đọc cả bài.

5/ Củng cố, dặn dò:

- Em thấy tình cảm của hai ông cháu trong bài văn này thế nào?
- GV nhận xét giờ học.

Toán
BẢNG NHÂN 6
(CÔ HỒNG HÀ DẠY)

Chính tả (Nghe - viết)
ÔNG NGOẠI

I/ MỤC TIÊU:

- Nghe viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng hình thức văn xuôi.
- Tìm và viết đúng 2 -3 tiếng có vần khó *oay* (BT2) .
- Làm đúng BT3 a/b .

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A/Bài cũ :

2 HS lên bảng viết , cả lớp viết vào nháp : thửa ruộng, dạy bảo, giao việc .

B/ Bài mới :

1/ Giới thiệu bài

2/ Hướng dẫn HS nghe viết :

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị :

- 2- 3 HS đọc đoạn văn .

Hỏi: + Đoạn văn gồm mấy câu ?

+ Những chữ nào trong bài viết hoa ?

- HS đọc đoạn văn, ghi các tiếng khó vào bảng con.

Ví dụ: vắng lặng, loang lổ, trong trẻo, gõ thử.

b) GV đọc cho HS viết bài vào vở .

c) Chấm , chữa bài .

3/ Hướng dẫn HS làm BT chính tả:

- Bài 1: 1 HS đọc yêu cầu bài , HS làm bài vào vở .

GV chia bảng lớp thành 3 cột, mời các nhóm chơi trò chơi tiếp sức. Mỗi em lên bảng viết 1 tiếng có vần “ oay” rồi chuyển phấn cho bạn . Sau thời gian qui định , cả nhóm ngừng viết .

Cả lớp và GV nhận xét.

- Bài 2 : HS làm BT a) .

- GV treo bảng phụ, mời 3 HS lên bảng thi giải nhanh BT.

4/ Củng cố - dặn dò : GV nhận xét giờ học.

Toán **LUYỆN TẬP**

I/ MỤC TIÊU:

- Thuộc bảng nhân 6 và vận dụng đ- ọc trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.

- BT cần làm : Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A/Bài cũ : Gọi 1 số HS đọc bảng nhân 6. Hỏi 1 số phép tính bất kỳ trong bảng.

B/ Bài mới :

1/ Giới thiệu bài:

2/ Luyện tập: HS làm BT 1,2,3,4.

- GV theo dõi , h- ớng dẫn HS làm bài. Chấm bài.

* Chữa bài:

a- Bài 1: Tính nhẩm: Củng cố bảng nhân 6.

- HS nhận xét từng cột phép tính để thấy. VD:

$$6 \times 2 = 12 \quad ; \quad 2 \times 6 = 12$$

$$5 \times 6 = 30 \quad ; \quad 6 \times 5 = 30.$$

b- Bài 2: Củng cố cho HS tính GTBT bằng 2 b- ớc tính: (có liên quan đến phép nhân 6).

Ví dụ: $6 \times 4 + 30 = 24 + 30$

$$= 54.$$

+ HS lên bảng chữa bài.

+ HS nhận xét kết quả.

+ L- u ý thứ tự thực hiện.

c- Bài 3: Củng cố về giải toán: 1 HS lên bảng chữa bài.

L- u ý:: Khi nêu câu lời giải, có thể nêu khác nhau.

Ví dụ : 5 nhóm có số HS là : (hoặc) Số HS 5 nhóm là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (h/ s).}$$

d- Bài 4 : HS nhận xét dãy số , rồi căn cứ vào đó tìm số thích hợp ở mỗi chỗ chấm trong mỗi dãy số.

3/ Củng cố, dặn dò.

Tập viết **ÔN CHỮ HOA C**

I/ MỤC TIÊU :

- Viết đúng chữ hoa C (1 dòng), L, N (1 dòng) ; viết đúng tên riêng Cửu Long (1 dòng) và câu ứng dụng Công cha... chảy ra□□ (1 dòng) bằng chữ cỡ nhỏ.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Chữ mẫu, chữ tên riêng.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

A/ Bài cũ :

3 HS lên bảng lớp viết: *Bố Hạ , Bâu.*

B/ Bài mới :

1/ Giới thiệu bài:

2/ H- ướng dẫn tên viết bảng con:

a- Luyện viết chữ hoa:

- HS tìm các chữ hoa có trong bài : *C, L, S, N.*
- GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết.
- HS tập viết trên bảng con.

b- Luyện viết từ ứng dụng.

- GV giới thiệu: *Cửu long* là dòng sông lớn nhất nước ta, chảy qua nhiều tỉnh ở nam bộ.

- HS tập viết lên bảng con.

c- Luyện viết câu ứng dụng:

- HS đọc câu ứng dụng - GV giúp HS hiểu.
- HS tập viết trên bảng con các chữ, : *Công, Thái Sơn, Nghĩa.*

3/ H- ướng dẫn HS viết vào vở:

- Viết chữ *C* : 1 dòng; Viết chữ *L, N* : 1 dòng.
- Viết tên riêng: *Cửu Long* : 1 lần.
- Viết câu ca dao: 1 lần.
- HS viết bài vào vở , GV theo dõi, hướng dẫn thêm.

4/ Chấm , chữa bài.

5/ Cũng cố, dặn dò.

- GV nhận xét giờ học

Tư nhiên xã hội.

VỀ SINH CƠ QUAN TUẦN HOÀN.

I/ MỤC TIÊU:

Nêu đ- ợc một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

* KNS : - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin : So sánh đối chiếu nhịp tim tr- ớc và sau khi vận động.

- Kỹ năng ra quyết định : Nên và không nên làm gì để bảo vệ tim mạch .

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Hình vẽ trong SGK trang 18, 19.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

* **Hoạt động 1:** Chơi trò chơi vận động.

- GV lưu ý HS nhận xét sự thay đổi nhịp đập của tim sau mỗi trò chơi.
- Lúc đầu GV cho HS chơi 1 trò chơi vận động ít . Ví dụ” Con thỏ, ăn cỏ....”
- Sau khi chơi xong, GV hỏi: Các em có thấy nhịp tim đập nhanh hơn lúc chúng ta ngồi yên không?

B- ớc 2: GV cho HS chơi trò chơi vận động nhiều.

Hỏi: So sánh nhịp đập của tim và mạch khi vận động mạnh với vận động nhẹ.

Kết luận: Lao động và vui chơi rất có lợi cho hoạt động của tim mạch.

* **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm.

B- ớc 1: Các nhóm quan sát hình 19 SGK và thảo luận.

- Hoạt động nào có lợi cho tim mạch? Tại sao không nên luyện tập và làm việc quá sức?

- Theo bạn, những trạng thái cảm xúc d- ới đây làm tim đập mạnh hơn:
 - + Khi quá vui.
 - + Lúc hồi hộp, xúc động mạnh.
 - + Lúc tức giận.
 - + Lúc th- giản.
 - Tại sao ta không nên mặc quần áo, đi dày dép quá chật?
 - Kể tên một số thức ăn, đồ uốnggiúp bảo vệ tim mạch?
 - Kể tên một số thức ăn, đồ uống... có hại cho tim mạch?
- B- ớc 2: Làm việc cả lớp.
Đại diện mỗi nhóm trình bày 1 câu trả lời, nhóm khác bổ sung.
Củng cố dặn dò.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ, GIA ĐÌNH - ÔN TẬP CÂU: AI LÀ GÌ?

I/ MUC TIÊU:

- Tìm đ- ọc một số từ ngữ chỉ gộp những ng- ời trong gia đình (BT1).
- Xếp đ- ọc các thành ngữ, tục ngữ vào nhóm thích hợp (BT2).
- Đặt đ- ọc câu theo mẫu Ai là gì? (BT3 a/b/c).

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng lớp viết sẵn BT2.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A/Bài cũ : Kiểm tra miệng 2 HS làm BT1, 3

B/ Bài mới :

1/ Giới thiệu bài:

2/ H- ớng dẫn HS làm bài tập:

- a- Bài tập 1: Tìm các từ ngữ chỉ gộp những ng- ời trong gia đình.
 - Một HS đọc nội dung của bài và mẫu: Ông bà, chú cháu....
 - GV chỉ vào từ mẫu , giúp HS hiểu thế nào là từ chỉ gộp (chỉ 2 ng- ời)
 - Mời 1- 2 HS tìm thêm từ mới.
 - HS trao đổi theo cặp , viết nhanh ra nháp các từ ngữ tìm đ- ọc.
 - HS phát biểu ý kiến , GV viết nhanh lên bảng , cả lớp nhận xét.
 - HS đọc lại kết quả đúng.
 - Cả lớp làm bài vào vở.
 - b- Bài tập 2: 1- 2 HS đọc nội dung bài.
 - 1 HS làm mẫu: Xếp câu a vào ô thích hợp trong bảng.
 - HS làm việc theo cặp.
 - Một vài HS trình bày kết quả trên bảng lớp, nêu cách hiểu từng thành ngữ, tục ngữ. GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.
 - c- Bài tập 3: Cả lớp đọc thầm nội dung bài tập.
 - HS tự làm bài vào vở.
 - GV theo dõi h- ớng dẫn thêm. Chấm 1 số bài.
- * Chữa bài: HS phát biểu ý kiến (mỗi trường hợp a,b,c,d gọi nhiều em đặt câu).
Ví dụ: Câu b; Bạn nhỏ là cô bé rất ngoan./ Bạn nhỏ là cô bé rất hiếu thảo.

3/ Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học.

Tập làm văn

NGHE KỂ : DẠY GÌ MÀ ĐỔI . ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

I/ MỤC TIÊU:

- Nghe - kể lại đ- ọc câu chuyện : *Dại gì mà đổi* (BT1)

* KNS : - Giao tiếp.

- Tìm kiếm , xử lý thông tin.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ truyện.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A/Bài cũ : GV kiểm tra 2 HS :

- HS1 kể về gia đình của mình với một ng- ời bạn mới quen

- HS2 đọc Đơn xin nghỉ học.

B/ Bài mới :

1/ Giới thiệu bài :

2/ H- ớng dẫn HS làm bài tập :

a) Bài tập 1 : HS đọc yêu cầu bài và câu hỏi gợi ý .

- Cả lớp quan sát tranh minh hoạ trong SGK và đọc thầm .

- GV kể chuyện . Nêu câu hỏi :

+ Vì sao mẹ dọa đổi cậu bé ?

+ Cậu bé trả lời mẹ thế nào ?

+ Vì sao cậu bé nghĩ nh- vậy ?

+ Câu chuyện buồn c- ời ở điểm nào ?

- HS tập kể . Bình chọn bạn kể hay nhất .

IV/ Củng cố - DẶN DÒ : GV nhận xét giờ học.

Âm nhạc **(CÔ HUYỀN DẠY)**

Toán

NHÂN SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ.

I/ MỤC TIÊU:

- Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

- Vận dụng đ- ọc để giải bài toán có một phép nhân.

- BT cần làm : Bài 1, bài 2(a), bài 3.

II/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A/Bài cũ : Gọi 1 số HS đọc thuộc bảng nhân 6.

B/ Bài mới :

1/ Giới thiệu bài:

2/ Giới thiệu nhân số hai chữ số có một chữ số.

- GV nêu và viết phép nhân lên bảng:

$$12 \times 3 = ?$$

- Gọi HS lên bảng đặt tính: (viết phép nhân theo cột dọc)

$$12$$

$$\underline{\times 3}$$

- L- u ý HS viết 3 thẳng cột với 2, dấu x ở giữa 2 dòng có 12 và 3.

- H- ớng dẫn HS tính: Nhân từ phải sang trái. (3 nhân 2 bằng 6 viết 6, 3 nhân 1 bằng 3, viết 3)

$$\text{Vậy : } 12 \times 3 = 36$$

- Cho vài HS nêu lại cách nhân.